

**BÁO CÁO**

**Kết quả tự đánh giá, chấm điểm  
Chỉ số Cải cách hành chính năm 2018 của UBND huyện Hương Hóa**

Thực hiện Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, về việc ban hành các Bộ chỉ số cải cách hành chính và Quy định đánh giá chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cấp sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Thực hiện Công văn 696/SNV-CCHC ngày 02/11/2017 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC năm 2018 bằng phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC;

Ủy ban nhân dân huyện Hương Hóa Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2018 như sau:

1. Về kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính:

Trên cơ sở kết quả thực hiện các nội dung về cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2018, UBND huyện đã tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính với tổng số điểm là: **86 điểm**. Xếp loại: **Tốt**.

*(Có bảng tổng hợp tự đánh giá, chấm điểm kèm theo và trên phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC theo địa chỉ: <http://danhgiahanhchinh.quangtri.gov.vn>).*

2. Tài liệu kiểm chứng:

Để minh chứng kết quả đạt được trong thực hiện đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, UBND huyện đã nhập tài liệu kiểm chứng vào phần mềm đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC theo hướng dẫn tại điểm 2 Công văn 696/SNV-CCHC ngày 02/11/2017 của Sở Nội vụ.

Trên đây là Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính huyện Hương Hóa năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Trọng Vân**



# Đánh giá đợt 1 năm 2018

## Huyện Hướng Hóa

STT	Lĩnh vực / Tiêu chí / Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tỷ đánh giá	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình	Không có tiêu chí	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>19</b>					
1.1	Kế hoạch CCHC năm	3.5					
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC (Nếu không ban hành Kế hoạch CCHC các mục 1.1.2 và mục 1.1.3 không có điểm) Ban hành trước hoặc trong tháng 01 của năm kế hoạch; 1 Ban hành muộn hơn, chậm nhất là ngày 31/01 của năm kế hoạch: 0.5 Không ban hành hoặc ban hành sau ngày 31/01 của năm kế hoạch: 0	1	1	Giải trình: Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Hướng Hóa về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2018.			
1.1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch CCHC (kết quả phải được thống kê các nhiệm vụ, sản phẩm đã hoàn thành; tính tỷ lệ % mức độ hoàn thành so với tổng số kết quả, sản phẩm trong kế hoạch đến thời điểm kết thúc năm kế hoạch). Trường hợp không ban hành Kế hoạch thì tiêu chí thành phần này không có điểm Thực hiện 100% kế hoạch: 1.5 Thực hiện từ 80% - dưới 100% kế hoạch: 1 Thực hiện từ 60% - dưới 80% kế hoạch: 0.5 Thực hiện dưới 60% kế hoạch: 0	1.5	1.5	Giải trình: Báo cáo số 39/BC-DKT ngày 3/10/2018 báo cáo kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018			
1.1.3	Chất lượng kế hoạch ban hành Kế hoạch đạt chất lượng khá: 0.75 Kế hoạch chất lượng kém: 0 Kế hoạch đạt chất lượng trung bình: 0.5 Kế hoạch đạt chất lượng tốt (Kế hoạch xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực được thể hiện cụ thể bằng khung logic chỉ tiêu các nhiệm vụ, trách nhiệm thực hiện, thời gian hoàn thành và sản phẩm, kết quả đạt được): 1	1	1	Giải trình: Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Hướng Hóa về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2018.			
1.2	Báo cáo CCHC	3					
1.2.1	Số lượng báo cáo (báo cáo quý I, 6 tháng, quý III và báo cáo năm) Đủ số lượng báo cáo: 1 Thiếu 1 báo cáo: 0.5 Thiếu 2 báo cáo trở lên: 0	1	1	Giải trình: 1. Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 07/3/2018 của UBND huyện về tình hình cải cách hành chính Quý I năm 2018. 2. Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 06/6/2018 của UBND huyện về tình hình cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2018. 3. Báo cáo số 381/BC-UBND ngày 10/9/2018 của UBND huyện về tình hình cải cách hành chính và năng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công. 4. Báo cáo số 571/BC-UBND ngày 9/11/2018 của UBND huyện về tình hình cải cách năm 2018.			
1.2.2	Nội dung báo cáo 4 báo cáo đủ nội dung yêu cầu: 1 3 báo cáo đủ nội dung yêu cầu: 0.5 2 báo cáo đủ nội dung yêu cầu: 0	1	0.5	Giải trình: Báo cáo đầy đủ nội dung yêu cầu.			
1.2.3	Thời gian gửi báo cáo 4 báo cáo gửi đúng thời gian quy định: 1 3 báo cáo gửi đúng thời gian quy định: 0.5 2 báo cáo gửi đúng thời gian quy định: 0	1	1	Giải trình: Gửi đúng thời gian quy định 1. Báo cáo Quý I số 84/BC-UBND ngày 07/3/2018. 2. Báo cáo 6 tháng số 271/BC-UBND ngày 06/6/2018. 3. Báo cáo Quý III số 381/BC-UBND ngày 10/9/2018. 4. Báo cáo năm 2018 số 571/BC-UBND ngày 9/11/2018.			
1.3	Kiểm tra công tác CCHC	2.5					
1.3.1	Kết quả kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra đã ban hành (Trường hợp không ban hành Kế hoạch kiểm tra thì lấy điểm số kết quả kiểm tra đạt được trừ đi 0.5 điểm) Kiểm tra từ 30% trở lên Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc: 1.5 Kiểm tra từ 20% - dưới 30% Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc: 1 Kiểm tra từ 10% - dưới 20% Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc: 0.5 Kiểm tra dưới 10% Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc hoặc không kiểm tra: 0	1.5	1.5	Giải trình: 1. Kế hoạch số 242/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND huyện Hướng Hóa về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2018. 2. Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC và công vụ năm 2018. 3. Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 29/6/2018 của Đoàn kiểm tra về việc tiến hành kiểm tra công tác CCHC và công vụ năm 2018. 4. Thông báo số 08/TB-DKT ngày 05/7/2018 thông báo lịch kiểm tra công tác CCHC năm 2018.			
1.3.2	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (sau kiểm tra, Đoàn kiểm tra phải có kết luận gửi đơn vị để kiểm tra. Các vấn đề phát hiện phải được đơn vị đã kiểm tra xử lý và báo cáo kết quả xử lý bằng văn bản lên cơ quan có thẩm quyền) Xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 1 Xử lý từ 80% đến dưới 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 0.75 Xử lý từ 60% đến dưới 80% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 0.5 Xử lý dưới 60% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 0	1	1	Giải trình: 1. Công văn số 92/DKT ngày 13/8/2018 của Đoàn kiểm tra về việc báo cáo phân hồi kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2018. 2. Báo cáo phân hồi của 12 đơn vị được kiểm tra.			
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	2.5					
1.4.1	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC đã ban hành (Kết quả thực hiện kế hoạch phải được thống kê, đánh giá cụ thể, rõ ràng về số lượng, nội dung, phương thức, bài viết tuyên truyền... đã hoàn thành). Trong trường hợp không ban hành Kế hoạch thì tiêu chí thành phần này được 0.5 điểm Thực hiện 100% kế hoạch: 1 Thực hiện 70% - dưới 100% kế hoạch: 0.75 Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch: 0.5 Thực hiện dưới 50% kế hoạch: 0	1	0.75	Giải trình: 1. Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 12/3/2018 của UBND huyện Hướng Hóa tuyên truyền về CCHC năm 2018.			
1.4.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC Tổ chức tọa đàm, sân khấu hóa về CCHC; tổ chức cuộc thi hoặc tham gia các cuộc thi về CCHC; có phóng sự, bài viết... về CCHC liên quan đến cơ quan, mình hoặc đơn vị trực thuộc... (mỗi hình thức được cộng 0.5 điểm và không quá 1.5 điểm) Không thực hiện các hình thức trên: 0	1.5	1	Giải trình: 1. Tuyên truyền về CCHC bằng hình thức viết tin bài đăng tải trên trang thông tin của huyện: <a href="http://huonghoa.quangtri.gov.vn/Van-hoa-Xa-hoi-huong-hoa-tang-cuong-thuc-hien-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-702.html">http://huonghoa.quangtri.gov.vn/Van-hoa-Xa-hoi-huong-hoa-tang-cuong-thuc-hien-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-702.html</a> - Tuyên truyền trên đài phát thanh và truyền hình huyện: <a href="http://hmtmtrva.quangtri.gov.vn/Thi-dua-khan-thuong-huong-hoa-day-manh-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-671.html">http://hmtmtrva.quangtri.gov.vn/Thi-dua-khan-thuong-huong-hoa-day-manh-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-671.html</a> <a href="http://huonghoa.quangtri.gov.vn/Van-hoa-Xa-hoi-huong-hoa-tang-cuong-thuc-hien-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-702.html">http://huonghoa.quangtri.gov.vn/Van-hoa-Xa-hoi-huong-hoa-tang-cuong-thuc-hien-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-702.html</a> - <a href="http://www.baovietnam.vn/Van-hoa-Xa-hoi-huong-hoa-tang-cuong-thuc-hien-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-702.html">http://www.baovietnam.vn/Van-hoa-Xa-hoi-huong-hoa-tang-cuong-thuc-hien-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-702.html</a>			
1.5	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	5					
1.5.1	Quy định, quy chế bằng văn bản dẫn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng Có thực hiện: 0.5 Không thực hiện: 0	0.5	0.5	Giải trình: 1. Hướng dẫn 1068/HĐ-HĐTKT ngày 6/11/2018 của Hội đồng thi đua khen thưởng hướng dẫn tổng kết thi đua khen thưởng năm 2018			



1.5.2	Văn bản hướng dẫn, đơn đốc thực hiện CCHC	1	1	Giải trình: 1. Công văn số 304/UBND-NV ngày 5/4/2018 của UBND huyện Hương Hóa về việc nâng cao trách nhiệm, kỷ cương hành chính, hoạt động công vụ của các cơ quan, đơn vị 2. Công văn số 338/UBND-NV ngày 16/4/2018 của UBND huyện Hương Hóa về phân công thực hiện nhiệm vụ CCHC. 3. Kế hoạch 441/KH-UBND ngày 23/10/2018 của UBND huyện Hương Hóa về thực hiện khảo sát, lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Hương Hóa. 4. Công văn số 986/UBND-NV ngày 10/10/2018 của UBND huyện Hương Hóa về việc tự đánh giá, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ. 5. Công văn số 1074/UBND-NV ngày 25/9/2018 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị. 6. Công văn số 1068/UBND-NV về việc tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số CCHC năm 2018 bằng phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC. 7. Công văn số 1069/UBND-NV về việc đánh giá xếp loại chính quyền địa phương ở xã, thị trấn. 8. Công văn số 90/UBND-NV ngày 25/01/2018 của UBND huyện Hương Hóa về việc chuẩn chỉnh công tác cải cách hành chính
	Có 05 văn bản chỉ đạo điều hành trở lên: 1 Có từ 02-04 văn bản chỉ đạo điều hành: 0,5 Có dưới 02 văn bản chỉ đạo điều hành: 0			
1.5.3	Trách nhiệm trong công tác cải cách hành chính	0,5	0,5	Giải trình: Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND huyện Hương Hóa về việc thành lập ban chỉ đạo CCHC huyện Hương Hóa.
	Có phần công lãnh đạo phụ trách: 0,5 Không phần công lãnh đạo phụ trách: 0			
1.5.4	Sáng kiến trong triển khai công tác CCHC (là những giải pháp, biện pháp, mô hình, đề án, cách làm mới được áp dụng và đem lại hiệu quả trong thực hiện CCHC năm của cơ quan, đơn vị trực thuộc)	3	1	Giải trình: 1. Công văn số 338/UBND-NV ngày 16/4/2018 về phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. 2. Công văn số 1074/UBND-NV ngày 25/9/2018 về việc tự đánh giá, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ. 3. Công văn số 1074/UBND-NV ngày 25/9/2018 về việc tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số CCHC năm 2018 bằng phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC.
	Có 01 sáng kiến được tính 1 điểm (tối đa không quá 3 điểm) Không có sáng kiến: 0			
1.6	Báo cáo tự chấm điểm Chỉ số CCHC	2,5		
1.6.1	Báo cáo tự chấm điểm Chỉ số CCHC	1	1	Giải trình: Đúng thời gian quy định
	Trước hoặc đúng thời gian quy định: 1 Sau thời gian quy định: 0			
1.6.2	Kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC	1,5	1	Giải trình: <a href="http://danhgiahanhchinh.quangtri.gov.vn/cap-huyen/Danh-gia-dot-1-nam-2018-1">http://danhgiahanhchinh.quangtri.gov.vn/cap-huyen/Danh-gia-dot-1-nam-2018-1</a>
	Điểm tự đánh giá chính xác 100% so với kết quả thẩm định: 1,5 Điểm tự đánh giá có sai số không quá 5% so với kết quả thẩm định: 1 Điểm tự đánh giá có sai số từ 6 đến 10% so với kết quả thẩm định: 0,5 Điểm tự đánh giá có sai số trên 10% so với kết quả thẩm định: 0			
<b>II XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT</b>				
2.1	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL (đối chiếu với các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định của Trung ương và của UBND tỉnh)	1	1	Giải trình: Trong năm không có nhiệm vụ ban hành văn bản quy phạm pháp luật do luật không giao
	100% số VBQPPL ban hành trong năm được xây dựng đúng quy trình: 1 Dưới 100% số VBQPPL ban hành trong năm được xây dựng đúng quy trình: 0			
2.2	Theo dõi thi hành pháp luật	3		
2.2.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch đã ban hành (nếu không ban hành kế hoạch thì chỉ được 0,5 điểm)	1	1	Giải trình: 1. Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2018 kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018. 2. Kế hoạch 241/KH-UBND ngày 22/5/2018 kế hoạch kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại UBND thị trấn Khe Sanh và UBND thị trấn Lao Bảo huyện Hương Hóa.
	Hoàn thành 100% kế hoạch: 1 Hoàn thành 90%- dưới 100%: 0,75 Hoàn thành 60%- dưới 80% kế hoạch: 0,5 Hoàn thành dưới 60% kế hoạch: 0			
2.2.2	Thực hiện công tác báo cáo theo dõi thi hành pháp luật (theo hướng dẫn của Sở Tư pháp)	1	1	Giải trình: 1. Báo cáo số 420/BC-UBND ngày 08/10/2018 của UBND huyện Hương Hóa về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2018. 2. Báo cáo số 361/BC-UBND ngày 12/7/2018 của UBND huyện Hương Hóa về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018.
	Báo cáo đúng nội dung và thời gian quy định: 1 Báo cáo không đúng nội dung và không đúng thời gian quy định: 0			
2.2.3	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1	1	Giải trình: 1. Kết luận số 02/KL-UBND ngày 17/9/2018 về việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại UBND thị trấn Khe Sanh và UBND thị trấn Lao Bảo
	Không phát hiện vấn đề nào qua kiểm tra hoặc xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 1 Xử lý từ 80% đến dưới 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 0,75 Xử lý từ 60% đến dưới 80% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 0,5 Xử lý dưới 60% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 0			
2.3	Tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện VBQPPL do TW, UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành	5,5		
2.3.1	Tổ chức triển khai thực hiện VBQPPL	1	1	Giải trình: 1. Kế hoạch số 505/KH-UBND ngày 21/12/2017 của UBND huyện Hương Hóa về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn bị pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018. 2. Kế hoạch số 30/KH-HĐ ngày 12/01/2018 của Hội đồng giải hợp PBGDPL huyện về tuyên truyền PBGDPL năm 2018.
	Trên 100% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định: 1 Từ 80% - dưới 100% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định: 0,75 Từ 60% - dưới 80% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định: 0,5 Dưới 60% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định: 0			
2.3.2	Ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL	1	1	Giải trình: 1. Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 19/01/2018 của UBND huyện Hương Hóa về ra soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018. 2. Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 05/01/2018 của UBND huyện Hương Hóa về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. 3. Kế hoạch số 361/KH-UBND ngày 21/8/2018 của UBND huyện Hương Hóa về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2014-2018.
	Ban hành trước hoặc trong tháng 01 của năm kế hoạch: 1 Ban hành muộn hơn, chậm nhất là ngày 31/3 của năm kế hoạch: 0,5 Không ban hành hoặc ban hành sau ngày 31/3 của năm kế hoạch: 0			
2.3.3	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra (nếu không ban hành kế hoạch thì không có điểm)	1,5	1,5	Giải trình: 1. Báo cáo số 56/BC-TP ngày 06/11/2018 của Phòng Tư pháp về báo cáo tình hình hoạt động công tác tư pháp năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2019. 2. Báo cáo số 420/BC-UBND ngày 08/10/2018 về công tác theo dõi thi hành pháp luật.
	Thực hiện 100% kế hoạch: 1,5 Thực hiện từ 81% - dưới 100% kế hoạch: 1 Thực hiện từ 61% - dưới 80% kế hoạch: 0,75 Thực hiện từ 50% - dưới 60% kế hoạch: 0,5 Thực hiện dưới 50% kế hoạch: 0			
2.3.4	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (qua kiểm tra, thông kê số lượng vấn đề phát hiện cần xử lý hoặc kiến nghị xử lý)	1	1	Giải trình: 1. Công văn số 43/TP ngày 23/8/2018 của Phòng Tư pháp về đề nghị chỉnh sửa của UBND xã Tân Thành ban hành. 2. Công văn số 60/TP ngày 06/11/2018 của Phòng Tư pháp về việc kiểm tra văn bản QPPL của UBND xã Hương Sơn.
	Không phát hiện vấn đề nào qua kiểm tra hoặc xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1 Từ 81% - dưới 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0,75 Từ 61 - dưới 80% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0,5 Dưới 60% các vấn đề qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0			
2.3.5	Công tác báo cáo hàng năm về kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	1	1	Giải trình: 1. Báo cáo số 29/BC-TP ngày 08/6/2018 của Phòng Tư pháp huyện về sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2018 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2018. 2. Báo cáo thông kê số liệu 6 tháng đầu năm 2018 (theo Thông tư 04/2018/TT-BTP ngày 03/3/2018 của Bộ Tư pháp). 3. Báo cáo số 56/BC-TP ngày 06/11/2018 của Phòng Tư pháp về báo cáo tình hình hoạt động công tác tư pháp năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2019.
	Báo cáo đủ số lượng, nội dung và thời gian theo quy định: 1			

	Báo cáo thiếu số lượng (hoặc không đúng nội dung hoặc không đúng thời gian theo quy định): 0 điểm				
<b>III</b>	<b>CÁI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	12			
3.1	Thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	5.5			
3.1.1	Ban hành kế hoạch công tác kiểm soát TTHC cấp huyện (có kế hoạch riêng hoặc nằm trong kế hoạch CCHC) Ban hành trước hoặc trong tháng 1 của năm kế hoạch: 1 Ban hành muộn hơn, chậm nhất là ngày 31/3 năm kế hoạch: 0.5 Không ban hành hoặc ban hành sau ngày 31/3 năm kế hoạch: 0	1	1		Giải trình: Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 12/01/2018 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018
3.1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch Thực hiện 100% kế hoạch: 1.5 Thực hiện từ 80% - dưới 100% kế hoạch: 1 Thực hiện từ 60% - dưới 80% kế hoạch: 0.5 Thực hiện dưới 60% kế hoạch: 0	1.5	1.5		Giải trình: Báo cáo số 571/BC-UBND ngày 09/11/2018 về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018. Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 30/3/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2018. Báo cáo số 287/BC-UBND ngày 19/6/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2018. Công văn số 29/VP-KSTTHC ngày 09/4/2018 về thực hiện chế độ báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Công văn số 618/UBND-VP ngày 19/6/2018 về tập huấn công tác kiểm soát thủ tục hành chính.
3.1.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát Qua rà soát không phát hiện có vấn đề cần xử lý hoặc phát hiện để nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC và các quy định có liên quan theo thẩm quyền: 1 Không để nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC và các quy định có liên quan: 0	1	1		Giải trình: Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 30/3/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2018. Báo cáo số 287/BC-UBND ngày 19/6/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2018. Công văn số 123/VP-KSTTHC ngày 23/1/2018 về việc đăng ký thủ tục hành chính rà soát, đánh giá theo phương án đơn giản hóa năm 2018
3.1.4	Thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện Thực hiện đầy đủ quy định của Trung ương, UBND tỉnh: 1 Thực hiện không đầy đủ các quy định của Trung ương, UBND tỉnh: 0	1	1		Giải trình: Thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Trung ương, UBND tỉnh
3.1.5	Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện Không nhận được phản ánh, kiến nghị nào hoặc 100% các phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1 Từ 80% - dưới 100% các phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.75 Từ 60% - dưới 80% các phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5 Dưới 60% các phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0	1	0.75		
3.2	Cập nhật, công khai thủ tục hành chính, báo cáo thủ tục hành chính	6.5			
3.2.1	Cập nhật TTHC theo quy định của Trung ương và của tỉnh Cập nhật đầy đủ, kịp thời: 1 Không đầy đủ, kịp thời: 0	1	1		Giải trình: Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 30/3/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2018. Báo cáo số 287/BC-UBND ngày 19/6/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2018.
3.2.2	Tỷ lệ niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện đã được UBND tỉnh công bố theo quy định tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện theo quy định 100% số TTHC: 1 Từ 80% - dưới 100% số TTHC: 0.75 Từ 60% - dưới 80% số TTHC: 0.5 Dưới 60% số TTHC: 0	1	0.75		Giải trình: Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 30/3/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2018. Báo cáo số 287/BC-UBND ngày 19/6/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2018.
3.2.3	Tỷ lệ UBND cấp xã niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã 100% số TTHC: 1.5 Từ 80% - dưới 100% số TTHC: 1 Từ 60% - dưới 80% số TTHC: 0.5 Dưới 60% số TTHC: 0	1.5	1		Giải trình: Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 30/3/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2018. Báo cáo số 287/BC-UBND ngày 19/6/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2018.
3.2.4	Tỷ lệ TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của huyện: 1 100% số TTHC: 1 Từ 80% - dưới 100% số TTHC: 0.75 Từ 60% - dưới 80% số TTHC: 0.5 Dưới 60% số TTHC: 0	1	0.75		Giải trình: Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 30/3/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2018. Báo cáo số 287/BC-UBND ngày 19/6/2018 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2018.
3.2.5	Chế độ thông tin báo cáo về kiểm soát TTHC (báo cáo 3 lần: 6 tháng, năm lần 1, năm lần 2) Đồng thời gian quy định, đủ số lượng và đầy đủ nội dung theo yêu cầu: 2 điểm Chậm thời gian quy định, hoặc thiếu (mỗi báo cáo, mỗi nội dung trừ 0.5 điểm) Không báo cáo: 0 điểm	2	1.5		
<b>IV</b>	<b>CÁI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>	8			
4.1	Tuân thủ các quy định của Trung ương và UBND tỉnh về tổ chức bộ máy (UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo đúng quy định) Tuân thủ 100% quy định: 2 Từ 80% - dưới 100% số phòng, ban, đơn vị: 1 Từ 60% - dưới 80% số phòng, ban, đơn vị: 0.5 Dưới 60% số phòng, ban, đơn vị: 0	2	2		Giải trình: Các quy định ban hành định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.
4.2	Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã	3			
4.2.1	Mức độ kiểm tra theo kế hoạch đã ban hành (kế hoạch kiểm tra có thể lồng ghép trong Kế hoạch CCHC hoặc có quyết định kiểm tra riêng) Kiểm tra từ 30% số phòng, ban, đơn vị thực trở lên: 2 Kiểm tra từ 20% đến dưới 30% số phòng, ban, đơn vị thực thuộc: 1.5 Không ban hành Kế hoạch kiểm tra, nhưng kiểm tra từ 10% đến dưới 20% số phòng, ban, đơn vị thực thuộc: 1 Kiểm tra và thực hiện kiểm tra dưới 10% số phòng, ban, đơn vị thực thuộc hoặc không kiểm tra: 0	2	2		Giải trình: 2. Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC và công vụ năm 2018. 3. Kế hoạch số 06/KH-ĐKT ngày 29/6/2018 của Đoàn kiểm tra về việc hiện hành kiểm tra công tác CCHC và công vụ năm 2018. 4. Thông báo số 08/TB-ĐKT ngày 05/7/2018 thông báo lịch kiểm tra công tác CCHC năm 2018. 5. Báo cáo số 39/BC-ĐKT ngày 03/10/2018 của Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra CCHC năm 2018
4.2.2	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (có kết luận kiểm tra và có văn bản phản hồi từ đơn vị được kiểm tra cách xử lý) Không có sai phạm nào qua kiểm tra hoặc 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1 Từ 70% đến dưới 80% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.75	1	1		Giải trình: 1. Công văn số 92/ĐKT ngày 13/8/2018 về báo cáo phản hồi kết quả kiểm tra năm 2018. 2. Các báo cáo phản hồi của 12 đơn vị được kiểm tra. 3. Báo cáo số 39/BC-ĐKT ngày 03/10/2018 của Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra CCHC năm 2018



	Từ 50% đến dưới 70% các các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5				
	Từ dưới 70% các các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0				
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	3			
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền do Trung ương, UBND tỉnh ban hành	1	1		Giải trình: 1. Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt và công bố chỉ số CCHC của UBND các xã, thị trấn năm 2017. 2. Quyết định số 3617/QĐ-UBND của UBND huyện Hương Hóa về việc giao chỉ tiêu biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động cho các đơn vị sự nghiệp giao được năm 2018. 3. Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 về việc ban hành quy chế đấu thầu, luân chuyển giáo viên các trường mầm non, phổ thông công lập thuộc UBND huyện Hương Hóa 4. Công văn số 219/UBND-NV về phân khối thi đua năm 2018. 5. Quyết định 1734/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế đánh giá, phân loại hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông thuộc UBND huyện quản lý.
	Thực hiện đầy đủ các quy định: 1				
	Thực hiện không đầy đủ các quy định: 0				
4.3.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp	1	1		Giải trình: 1. Báo cáo số 378/BC-UBND ngày 14/11/2018 của UBND huyện Hương Hóa kết quả giữa nhiệm kỳ chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020. 2. Báo cáo số 574/BC-UBND ngày 09/11/2018 của UBND huyện Hương Hóa kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược cải thiện quốc tế về lao động và xã hội năm 2018. 3. Báo cáo số 39/BC-DKT ngày 03/10/2018 của Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra CCHC năm 2018. 4. Kết luận 02/KL-TP ngày 17/9/2018 của phòng Tư pháp về việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại UBND thị trấn Khe Sanh và UBND thị trấn Lao Bảo.
	Có thực hiện: 1				
	Không thực hiện: 0				
4.3.3	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra qua kiểm tra, bằng kế số tương các vấn đề tồn tại, vướng mắc trong thực hiện phân cấp các phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	1	1		Giải trình: 1. Báo cáo số 39/BC-DKT ngày 03/10/2018 của Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra CCHC năm 2018. 2. Kết luận 02/KL-TP ngày 17/10/2018 của phòng Tư pháp kết luận kiểm tra một số nhiệm vụ công tác tư pháp tại UBND xã Hương Tân 3. Kết luận 02/KL-TP ngày 17/9/2018 của phòng Tư pháp về việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại UBND thị trấn Khe Sanh và UBND thị trấn Lao Bảo
	Không có sai phạm nào qua kiểm tra hoặc 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1				
	Từ 70% đến dưới 80% các các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.75				
	Từ 50% đến dưới 70% các các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5				
	Từ dưới 70% các các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0				
V	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	23.5			
5.1	Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	5.5			
5.1.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1.5	1.5		Giải trình: 1. Các quyết định ban hành định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. 2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đều có cơ cấu công chức viên chức theo đúng vị trí việc làm.
	100% số cơ quan, đơn vị: 1.5				
	Từ 80% đến dưới 100% số cơ quan, đơn vị: 1				
	Từ 60% đến dưới 80% số cơ quan, đơn vị: 0.5				
	Dưới 60% số cơ quan, đơn vị: 0				
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1.5	1.5		Giải trình: 1. 100% các cơ quan chuyên môn có cơ cấu viên chức theo đúng vị trí việc làm 2. Các quyết định ban hành định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.
	100% số cơ quan, đơn vị: 1.5				
	Từ 80% đến dưới 100% số cơ quan, đơn vị: 1				
	Từ 60% đến dưới 80% số cơ quan, đơn vị: 0.5				
	Dưới 60% số cơ quan, đơn vị: 0				
5.1.3	Mức độ thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1.5	1		Giải trình: Trên 80% cơ quan, đơn vị thực hiện cơ cấu công chức, viên chức đúng vị trí việc làm
	100% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt: 1.5				
	Từ 80% - dưới 100% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt: 1				
	Từ 60% - dưới 80% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt: 0.5				
	Dưới 60% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt: 0				
5.1.4	Mức độ hoàn thành kế hoạch tình giản biên chế	1	1		Giải trình: Quyết định tình giản biên chế cho 26 trường hợp thuộc diện về hưu trước tuổi và thôi việc ngay theo các thông báo của Sở Nội vụ
	Hoàn thành 100% kế hoạch: 1				
	Hoàn thành từ 80- dưới 100% kế hoạch: 0.75				
	Hoàn thành từ 60- dưới 80% kế hoạch: 0.5				
	Hoàn thành dưới 60% kế hoạch: 0				
5.2	Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức	7			
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại các cơ quan chuyên môn cấp huyện (trường hợp trong năm UBND cấp huyện không có chủ trương, chỉ tiêu để tuyển dụng công chức thì được 0.5 điểm)	1	1		Giải trình: 1. Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 4/01/2018 của UBND huyện Hương Hóa về xét tuyển độc cách viên chức sự nghiệp văn hóa 2. Thông báo 136/TB-UBND ngày 28/11/2017 về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2017. 3. Thông báo số 01/TB-HDXTDC ngày 4/1/20018 của Hội đồng xét tuyển độc cách triệu tập ứng viên tham dự kiểm tra sát hạch, xét tuyển độc cách viên chức sự nghiệp văn hóa thể thao năm 2018. 4. Thông báo số 03/TB-HDXTVC ngày 06/3/2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức triệu tập ứng viên tham dự phỏng vấn kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức sự nghiệp văn hóa thể thao.
	Thực hiện đúng quy định: 1				
	Thực hiện không đúng quy định: 0				
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức cấp xã thuộc UBND cấp huyện (trường hợp trong năm không có chỉ tiêu để tuyển dụng công chức thì vẫn được điểm)	1	1		Giải trình: Trong năm 2018 UBND huyện không tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã do không có chỉ tiêu
	Thực hiện đúng quy định: 1				
	Thực hiện không đúng quy định: 0				
5.2.3	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện (trường hợp trong năm UBND cấp huyện không có chỉ tiêu để tuyển dụng công chức hoặc viên chức thì vẫn được điểm)	1	1		Giải trình: 1. Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 4/01/2018 của UBND huyện Hương Hóa về xét tuyển độc cách viên chức sự nghiệp văn hóa 2. Thông báo 136/TB-UBND ngày 28/11/2017 về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2017. 3. Thông báo số 01/TB-HDXTDC ngày 4/1/20018 của Hội đồng xét tuyển độc cách triệu tập ứng viên tham dự kiểm tra sát hạch, xét tuyển độc cách viên chức sự nghiệp văn hóa thể thao năm 2018. 4. Thông báo số 03/TB-HDXTVC ngày 06/3/2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức triệu tập ứng viên tham dự phỏng vấn kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức sự nghiệp văn hóa thể thao.
	Thực hiện đúng quy định: 1				
	Thực hiện không đúng quy định: 0				
5.2.4	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện thực hiện bố trí viên chức theo đúng quy định về vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp	1.5	1		Giải trình: 100% cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp.
	100% số cơ quan: 1.5				
	Từ 80% - dưới 100% số cơ quan: 1				
	Từ 60% - dưới 80% số cơ quan: 0.5				
	Dưới 60% số cơ quan: 0				
5.2.5	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện bố trí công chức theo đúng quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức	1.5	1		Giải trình: Trên 80% tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện bố trí công chức theo đúng quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
	100% số cơ quan: 1.5				
	Từ 80% - dưới 100% số cơ quan: 1				
	Từ 60% - dưới 80% số cơ quan: 0.5				
	Dưới 60% số cơ quan: 0				
5.2.6	Thực hiện quy định về số lượng, quy trình bố nhiệm vị trí lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện	1	1		Giải trình: Thực hiện đúng quy định, quy trình bố nhiệm
	Thực hiện đúng quy định: 1				
	Không đúng quy định				
5.3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	3			
5.3.1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của huyện	1.5	1.5		Giải trình: 1. Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức năm 2018
	Ban hành trước hoặc trong tháng 01 của năm kế hoạch: 1.5				
	Ban hành muộn hơn, chậm nhất là ngày 31/3 của năm kế hoạch: 1				
	Không ban hành hoặc ban hành sau ngày 31/3 năm kế hoạch: 0				

5.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của huyện	1.5	1.5	Giải trình: 1. Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 6/11/2018 của UBND huyện cử cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp phòng năm 2018. 2. Quyết định số 3314/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND huyện cử cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng cải cách hành chính. 3. Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện cử cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng đạo đức công vụ, văn hóa công sở, kỹ năng giao tiếp. 4. Quyết định số 4077/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện cử cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức nhà nước năm 2018. 5. Quyết định số 4230/QĐ-UBND ngày 7/11/2018 của UBND huyện cử cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về tài chính. 6. Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND huyện cử Chủ tịch UBND cấp xã tham gia bồi dưỡng một số kỹ năng cho chức danh chủ tịch UBND cấp xã. 7. Quyết định số 4380/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND huyện cử cán bộ, công chức cấp xã người DTTS tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản và cấp nhật hồ sơ công việc
	Thực hiện 100% kế hoạch: 1.5			
	Thực hiện từ 80% đến dưới 100% kế hoạch: 1			
	Thực hiện từ 60% đến dưới 80% kế hoạch: 0.5			
	Thực hiện dưới 60% kế hoạch: 0			
5.4	Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức	5		
5.4.1	Cấp nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh: 3	3	3	Giải trình: 1. Công văn số 476/UBND-NV ngày 17/05/2018 về cấp nhật thông tin CBCC, VC năm 2018. 2. Công văn số 1147/UBND-NV ngày 26/11/2018 về việc thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2018.
	Cấp nhật đầy đủ 100%: 3			
	Cấp nhật từ 80-dưới 100%: 2			
	Cấp nhật từ 60 đến dưới 80%: 1			
	Cấp nhật dưới 60%: 0			
5.4.2	Đánh giá công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	2	2	Giải trình: 1. Quyết định số 1733/QĐ/HU ngày 04/10/2017 về việc ban hành Quy chế đánh giá cán bộ và Bộ tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. 2. Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 về việc ban hành Quy chế đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Bộ tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện UBND huyện quản lý. 3. Báo cáo số 20/BC-UBND ngày 16/01/2018 về tổng hợp đánh giá và phân loại cán bộ công chức, viên chức và người lao động năm 2017.
	Ban hành tiêu chí đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá hàng năm theo quy định: 2			
	Không ban hành tiêu chí đánh giá nhưng có đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá hàng năm theo quy định: 1			
	Không thực hiện: 0			
5.5	Cán bộ, công chức cấp xã	3		
5.5.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	1	0.75	Giải trình: Trên 90% công chức cấp xã đạt chuẩn
	100% công chức đạt chuẩn: 1			
	Từ 90% đến dưới 100% công chức đạt chuẩn: 0.75			
	Từ 80% - dưới 90% công chức đạt chuẩn: 0.5			
	Dưới 80% công chức đạt chuẩn: 0			
5.5.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	1	0.75	Giải trình: Trên 90% cán bộ cấp xã đạt chuẩn
	100% cán bộ đạt chuẩn: 1			
	Từ 90% - dưới 100% cán bộ đạt chuẩn: 0.75			
	Từ 80% - 90% cán bộ đạt chuẩn: 0.5			
	Dưới 80% cán bộ đạt chuẩn: 0			
5.5.3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	1	1	
	Trên 70% cán bộ, công chức: 1			
	Từ 50% - 70% cán bộ, công chức: 0.5			
	Dưới 50% số cán bộ, công chức: 0			
<b>VI</b>	<b>THỰC HIỆN CÁC CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>3.5</b>		
6.1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo đúng ND 130/2005/NĐ-CP và ND 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ	2	2	Giải trình: 1. Quyết định số 4599/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị. 2. Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp thuộc huyện quản lý giai đoạn 2018-2020. 3. Quyết định số 4598/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc huyện. 4. Quyết định số 4597/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho UBND các xã, thị trấn.
	Đúng quy định: 2			
	Không đúng quy định: 0			
6.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện đủ điều kiện đã được phê duyệt theo Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp	1.5	1.5	Giải trình: Kế hoạch số 453/KH-UBND ngày 29/10/2018 thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp thuộc huyện quản lý
	100% đơn vị: 1.5			
	Từ 80% - dưới 100% đơn vị: 1			
	Từ 60% - dưới 80% đơn vị: 0.5			
	Dưới 60% đơn vị: 0			
<b>VII</b>	<b>HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>	<b>15</b>		
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin của UBND cấp huyện	11.5		
7.1.1	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT của cấp huyện	1	1	Giải trình: Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 19/3/2018 của UBND huyện về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước huyện Hương Hòa năm 2018
	Ban hành trước hoặc trong tháng 01 của năm kế hoạch: 1			
	Ban hành muộn hơn, chậm nhất là ngày 31/3 của năm kế hoạch: 0.5			
	Không ban hành hoặc ban hành sau ngày 31/3 năm kế hoạch: 0			
7.1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT của huyện	1.5	1.5	Giải trình: 1. Báo cáo số 445/BC-UBND ngày 23/10/2018 của UBND huyện về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của UBND huyện Hương Hòa năm 2018. 2. Báo cáo số 571/BC-UBND ngày 9/11/2018 của UBND huyện về tình hình cải cách hành chính năm 2018
	Thực hiện 100% kế hoạch: 1.5			
	Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch: 1			
	Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch: 0.5			
	Thực hiện dưới 50% kế hoạch: 0			
7.1.3	Mức độ các cơ quan chuyên môn cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý, điều hành do UBND tỉnh quy định áp dụng	2	2	Giải trình: Đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản, và các phần mềm quản lý điều hành như: đánh giá chỉ số cải cách hành chính, đánh giá cán bộ công chức cuối năm... 1. Công văn số 1074/UBND-NV ngày 07/11/2018 về việc tự đánh giá chấm điểm xác định chỉ số CCHC bằng phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC. 2. Công văn số 1102/UBND-NV về việc cử công chức tham gia lớp tập huấn phần mềm hồ trợ đánh giá công chức, viên chức
	100% cơ quan triển khai ứng dụng: 2			
	Từ 70% - 80% cơ quan triển khai ứng dụng: 1.5			
	Từ 50% - dưới 70% cơ quan triển khai ứng dụng: 1			
	Dưới 50% cơ quan triển khai ứng dụng: 0			
7.1.4	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp huyện và đơn vị hành chính cấp xã sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	1.5	1.5	
	100% số cơ quan, đơn vị sử dụng: 1.5			
	Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị sử dụng: 1			
	Từ 50% - dưới 70% số cơ quan, đơn vị sử dụng: 0.5			
	Dưới 50% số cơ quan, đơn vị sử dụng: 0			
7.1.5	Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số	4	1.5	Giải trình: Tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc huyện đã áp dụng chữ ký số
	Mọi dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 được cộng thêm 0.25 điểm (tối đa không quá 1.5 điểm)			
	Mọi dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 được cộng thêm 0.25 điểm (tối đa không quá 1 điểm)			
	Mọi phòng chuyên môn hoặc đơn vị hành chính cấp huyện áp dụng chữ ký số được cộng 0.25 điểm (tối đa không quá 1.5 điểm)			
7.1.6	Công/Trang thông tin điện tử cấp huyện	1	1	Giải trình: - Báo cáo số 174/BC-UBND ngày 05/3/2017 về hoạt động liên quan đến lĩnh vực: thông tin và truyền thông, đại phát thanh và truyền hình, đại truyền thanh cơ sở; thực trạng và kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin quản lý về lĩnh vực: bưu chính viễn thông, internet và tần số vô tuyến.
	Có Công / Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin đảm bảo theo quy định tại điều 10 và điều 17 của Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ: 1			
	Có Công / Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin chưa đảm bảo theo quy định tại điều 10 và điều 17 của Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ: 0.5			
	Không có Công / Trang thông tin điện tử: 0			



7.1.1	Tỷ lệ số cấp xã thuộc UBND cấp huyện có Công/Traoag thông tin điện tử Từ 50% số cấp xã trở lên: 0.5 Dưới 50% số cấp xã : 0	0.5	0.5	Giải trình: - 22 xã, thị trấn thuộc UBND huyện đều có trang thông tin điện tử riêng
7.2	Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2008	3.5		
7.2.1	Tỷ lệ các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã thuộc UBND cấp huyện thực hiện việc duy trì, cập nhật và cải tiến Hệ thống QLCL phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 100% cơ quan, đơn vị công bố: 2 Từ 80 % đến dưới 100% cơ quan, đơn vị công bố: 1.5 Từ 60 đến dưới 80% cơ quan, đơn vị công bố: 1 Dưới 60% cơ quan, đơn vị công bố: 0	2	2	Giải trình: 1. Báo cáo số 101/BC-BCD ngày 20/10/2018 của Ban chỉ đạo ISO về việc duy trì áp dụng và cải tiến hệ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 năm 2018 2. Quyết định 3390/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của UBND huyện về việc công bố mục tiêu chất lượng năm 2018 của UBND huyện Hương Hóa 3. Quyết định 4067/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện về việc kiện toàn Ban chỉ đạo điều hành duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 4. Quyết định 4068/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 5. Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 01/2/2018 về việc triển khai thực hiện việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn huyện Hương Hóa năm 2018
7.2.2	Tỷ lệ các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã thuộc UBND cấp huyện thực hiện việc duy trì, cập nhật và cải tiến Hệ thống QLCL phù hợp với tiêu chuẩn QG TCVN ISO 9001: 2008 100% cơ quan, đơn vị duy trì, cập nhật, cải tiến: 1.5 Từ 80 % đến dưới 100% cơ quan, đơn vị duy trì, cập nhật, cải tiến: 1 Từ 60 đến dưới 80% cơ quan, đơn vị duy trì, cập nhật, cải tiến: 0.5 Dưới 60% cơ quan, đơn vị duy trì, cập nhật, cải tiến: 0	1.5	0.5	Giải trình: Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bổ sung triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND xã, phường, thị trấn giai đoạn 2015-2020.
<b>VIII THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>				
8.1	Ban hành quy chế hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện Có ban hành: 1 Không ban hành: 0	1	1	Giải trình: Quyết định số 10/QĐ-VP về việc ban hành Quy chế làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế 1 của thuộc Văn phòng UBND huyện. - Công văn 20/UBND-VP ngày 10/01/2018 của UBND huyện về việc đáp máy thực hiện một cửa điện tử.
8.2	Tỷ lệ bố trí địa điểm, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (tại UBND huyện và UBND cấp xã) 100% bố trí đảm bảo đúng quy định: 1.5 Từ 80- dưới 100%: 1 Từ 60- dưới 80%: 0.75 Từ 50- dưới 60%: 0.5 Từ dưới 50% hoặc không bố trí: 0	1.5	1	Giải trình: - Thông báo chuyển địa điểm làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Hương Hóa. - Báo cáo số 52/BC-VP ngày 12/6/2018 về tình hình tổ chức hoạt động tại bộ phận một cửa huyện Hương Hóa.
8.3	Thực hiện chế độ phụ cấp đối với CBCN làm việc tại bộ phần tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện theo quy định Đã thực hiện: 1 Chưa thực hiện: 0	1	1	Giải trình: - Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND huyện về việc kiện toàn công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính các xã, thị trấn. - Công văn số 1100/UBND-NV ngày 13/11/2018 về việc bố trị công chức xã tại bộ phận một cửa - Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 22/2/2017 về việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa thuộc Văn phòng UBND và UBND huyện Hương Hóa. Đã bố trí công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đã phụ cấp 200 ngàn đồng trên tháng đối với cán công chức việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
8.4	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Tỷ lệ trả Kết quả giải quyết THHC đúng và trước hạn tính theo phần mềm một cửa điện tử)	3		
8.4.1	Kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện (trước và đúng hạn) Đạt 100%: 1 Từ 80%- dưới 100%: 0.75 Từ 70%- dưới 80%: 0.5 Dưới 70%: 0	1	1	Giải trình: - Báo cáo số 571/BC-UBND ngày 09/11/2018 về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018. - Báo cáo tình hình giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử tính từ 01/01/2018 đến 27/11/2018 đạt tỉ lệ 84,77%.
8.4.2	Kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã trực thuộc (trước và đúng hạn) Đạt 100%: 2 Từ 80%- dưới 100%: 1.5 Từ 70%- dưới 80%: 1 Từ 60%- dưới 70%: 0.5 Dưới 60%: 0	2	1.5	Giải trình: Kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã trực thuộc đạt trên 80% theo hệ thống một cửa điện tử tại <a href="https://motcuaelectu.quangtri.gov.vn">https://motcuaelectu.quangtri.gov.vn</a>
8.5	Tỷ lệ thủ tục hành chính áp dụng thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trực thuộc) Đạt 100%: 3 Từ 80%- dưới 100%: 2 Từ 70%- dưới 80%: 1 Từ 60%- dưới 70%: 0.5 Dưới 60%: 0	3	1	

## Tổng kết

**Tổng điểm tối đa** 100

**Tổng điểm tự đánh giá** 86 -

**Tổng điểm thẩm định** 0 - Không hoàn thành